

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X
THNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **629/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/10/2023.

V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THNH PHỐ H

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh H.

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân QUẬN X, THnh phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN X, THnh phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2023 về việc: “Tranh chấp về ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2023; Quyết định ngừng phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2023 và Thông báo tiếp tục phiên tòa số 186/2023/TB-TA ngày 25/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Mai Ngọc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: Căn hộ số LP1.24.04, tầng 24, tháp LP1, Chung cư P, số 50 Đường P, Phường 2, QUẬN X, THnh phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 107A-B Đường N, Phường M, Quận O, THnh phố H.

- Bị đơn: Ông Đường Chí H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Căn hộ số LP1.24.04, tầng 24, tháp LP1, Chung cư P, số 50 Đường P, Phường 2, QUẬN X, THnh phố H.

Bà Trịnh Mai Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Đường Chí H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn là bà Trịnh Mai Ngọc H trình bày:*

Bà và ông Đường Chí H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, QUẬN X, THỊNH PHỐ H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2015 ngày 17/6/2015).

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp về suy nghĩ và cách sống, cuộc sống chung của hai vợ chồng ngày càng tẻ nhạt nên không còn hạnh phúc. Bà và ông H đã nhiều lần Hn gắn tình cảm để chung sống với nhau nhưng không tHnh, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không thể Hn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đường Chí H.

Về con chung: Bà và ông Đường Chí H có 02 con chung tên Đường Chí X, sinh ngày 01/4/2016 và Đường Chí Y, sinh ngày 29/3/2018. Bà Trịnh Mai Ngọc H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi tHnh niên. Việc cấp dưỡng nuôi con bà sẽ tự thỏa thuận với ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà không còn yêu cầu hay vấn đề gì khác.

** Bị đơn là ông Đường Chí H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn là bà Trịnh Mai Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn là ông Đường Chí H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký

đã thực hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X không có kiến nghị gì;

- Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Mai Ngọc H được ly hôn với ông Đường Chí H.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Đường Chí X, sinh ngày 01/4/2016, Đường Chí Y, sinh ngày 29/3/2018 cho bà Trịnh Mai Ngọc H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi tHnh niên. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung. Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí do nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại QUẬN X. Do đó, Tòa án nhân dân QUẬN X thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn là ông Đường Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt mà không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đường Chí H là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Mai Ngọc H và ông Đường Chí H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, theo nguyên đơn là bà Trịnh Mai Ngọc H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp về suy nghĩ và cách sống, cuộc sống chung của hai vợ chồng ngày càng tẻ nhạt nên không còn hạnh phúc. Do đó, vợ chồng bà H, ông H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Theo văn bản trả lời xác minh số 06/CV-HPN ngày 16/5/2022 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Phường 2, QUẬN X xác nhận: Nơi sinh sống của vợ chồng bà H, ông

H là chung cư cao cấp mới đưa vào hoạt động, chưa có tổ dân phố nên khi hai vợ chồng mâu thuẫn với nhau không báo với chính quyền địa phương. Vì vậy, Hội Liên hiệp Phụ nữ tại địa phương không biết đề hòa giải.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập bị đơn là ông Đường Chí H nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng ông H tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng ông H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không hòa giải được. Tại các phiên tòa sơ thẩm, bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông H đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ cả ông Đường Chí H và bà Trịnh Mai Ngọc H không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn từ chối việc tham gia hòa giải nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Bà Trịnh Mai Ngọc H và ông Đường Chí H 02 con chung tên Đường Chí X, sinh ngày 01/4/2016 và Đường Chí Y, sinh ngày 29/3/2018. Bà Trịnh Mai Ngọc H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi tHnh niên.

Xét thấy, bà H là người trực tiếp chăm sóc con từ nhỏ đến nay. Hiện nay bà H có công việc và thu nhập ổn định nên đủ khả năng nuôi con. Vì vậy, việc bà Trịnh Mai Ngọc H yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi tHnh niên là có cơ sở chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Mai Ngọc H tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.] Về án phí: Bà Trịnh Mai Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trịnh Mai Ngọc H đối với ông Đường Chí H;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Mai Ngọc H và ông Đường Chí H chấm dứt; Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2015 ngày 17/6/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 1, QUẬN X, THnh phố H cấp cho bà Trịnh Mai Ngọc H và ông Đường Chí H không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho bà Trịnh Mai Ngọc H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đường Chí X, sinh ngày 01/4/2016 và Đường Chí Y, sinh ngày 29/3/2018 cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Đường Chí H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với mẹ. Trường hợp ông Đường Chí H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Trịnh Mai Ngọc H thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trịnh Mai Ngọc H tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Mai Ngọc H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011749 ngày 04/01/2022 tại Chi Cục Thi Hnh án dân sự QUẬN X, THnh phố H. Ghi nhận bà Trịnh Mai Ngọc H đã đóng đủ tiền án phí.

5. Bà Trịnh Mai Ngọc H và ông Đường Chí H có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND THnh phố H (01);
- VKSND QUẬN X (2);
- Chi Cục Thi Hình án dân sự QUẬN X (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú

